

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ)

Thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/7/2024), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngay sau khi Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt được ban hành (gọi tắt là Nghị định số 100); UBND tỉnh An Giang ban hành văn bản số 109/UBND-KTN ngày 05/02/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 16/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc.

Theo đó, thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT), UBND tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều kế hoạch như: Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 28/4/2023 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới; Kế hoạch số 1241/KH-UBND ngày 26/12/2023 về việc thực hiện Nghị quyết 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 06/02/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày

21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới;...

UBND tỉnh ban hành các Quyết định: (1) Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang; (2) Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc. Trong đó, Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải đã tổ chức hội nghị triển khai Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định số 100 cho cán bộ chiến sĩ và cán bộ, công chức của ngành mình.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH

Xác định công tác tuyên truyền là khâu quan trọng và là nội dung cốt lõi trong việc bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 100, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. Từ đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông (ATGT) đã được quan tâm đúng mức và thực hiện một cách kiên trì, có đổi mới về phương thức, nội dung tuyên truyền, trong đó nổi bật là phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh phường, xã; tuyên truyền bằng xe cổ động, xe máy lưu động, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về TTATGT; việc mở cao điểm tuyên truyền ở những địa bàn trọng điểm kết hợp với việc tuyên truyền trực tiếp tại các trường học, khu vực tập trung đông dân cư và việc gửi thông báo vi phạm đã phát huy được hiệu quả, góp phần kiềm chế tai nạn giao thông (TNGT). Công tác tuyên truyền của các đơn vị, địa phương được thể hiện rất đa dạng với nhiều hình thức mới, nội dung phong phú. Bên cạnh đó, việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hoá khi tham gia giao thông gắn với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời, cụ thể:

- Các đơn vị, địa phương xây dựng 145 phóng sự, 915 chuyên mục, 9.345 tin bài (765 tiếng Khmer) tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân về việc chấp hành nghiêm pháp luật về TTATGT nói chung, Nghị định số 100 nói riêng. Thông qua công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm đã tuyên truyền trực tiếp pháp luật về TTATGT, Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia... cho 945.510 lượt người tham gia giao thông.

- Tổ chức 2.650 buổi tuyên truyền pháp luật về TTATGT cho 446.254 lượt giáo viên, học sinh và người dân; 2.205 tăng, ni; 579 phật tử Phật giáo Hòa Hảo; 235 doanh nghiệp cấp phát 44.875 tờ bướm, tờ rơi; 920 mũ bảo hiểm, yêu cầu 809.745 lượt học sinh, sinh viên viết cam kết chấp hành nghiêm pháp luật về TTATGT.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố và nhân rộng các mô hình về ATGT hoạt động có hiệu quả như: Mô hình “Xe honda đầu ATGT”, “Cổng trường ATGT”, “Gia đình Hội phụ nữ tự quản về ATGT”, Mô hình xã, phường, thị trấn “Tự quản về ATGT”,... Đồng thời xây dựng mới các mô hình “Tuyên truyền trực quan thông qua các Bảng quảng cáo” đặt tại các trung tâm vui chơi, khu vực đông người qua lại về các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra TNGT, hậu quả của TNGT đối với xã hội; mô hình “Bản tin ATGT” để các cơ sở giáo dục tuyên truyền đến giáo viên, phụ huynh và học sinh... Qua đó, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ tham gia hưởng ứng và nhanh chóng lan tỏa trong toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

Thông qua công tác tuyên truyền đã từng bước nâng cao nhận thức của người dân khi tham gia giao thông; chấp hành nghiêm các quy định về TTATGT nói chung và Nghị định số 100 nói riêng.

III. THỰC TIỄN ÁP DỤNG NGHỊ ĐỊNH

1. Kết quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

3.1. Công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm

a) Lực lượng Cảnh sát giao thông đã tổ chức 60.803 ca tuần tra, kiểm soát có 319.950 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia; phát hiện lập biên bản 161.909 trường hợp vi phạm, tạm giữ 75.417 phương tiện (1.384 ô tô, 73.995 mô tô, 38 phương tiện khác); tước 21.536 Giấy phép lái xe (GPLX) các loại, 336 phù hiệu; xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) 149.033 trường hợp với số tiền 332,86 tỷ đồng. Đối với việc xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp tai nạn giao thông (TNGT), kết quả:

- Thực hiện xử lý chuyên đề “Vi phạm nồng độ cồn”, kết quả: Xử phạt 31.410 trường hợp thu qua Kho bạc Nhà nước 72,445 tỷ đồng.

- Thực hiện xử lý chuyên đề “Chở hàng quá tải trọng, quá khổ giới hạn, tự ý cải tạo phương tiện trên đường bộ”, kết quả: Xử phạt 2.983 trường hợp thu qua Kho bạc Nhà nước 15,188 tỷ đồng.

- Thực hiện xử lý Chuyên đề “vi phạm tốc độ”, kết quả: Xử phạt 34.235 trường hợp thu qua Kho bạc Nhà nước 31,513 tỷ đồng.

b) Lực lượng Thanh tra giao thông: Xử phạt 3.110 trường hợp thu qua Kho bạc Nhà nước: 7.864.334.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn: 387 trường hợp.

c) Số liệu nộp phạt qua dịch vụ công trực tuyến: Từ ngày 01/7/2021 sau khi triển khai thực hiện, hầu hết người dân đã thấy được lợi ích của việc nộp phạt qua cổng dịch vụ công trực tuyến nên tỷ lệ nộp phạt từng bước tăng lên.

Đến nay 100% các trường hợp đến xử lý vi phạm TTATGT đường bộ đều thực hiện nộp phạt qua dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Sau khi triển khai thực hiện Nghị định số 100 cũng như việc lực lượng chức năng tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm; các trường hợp vi phạm đều được xử lý nghiêm theo tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Do đó, mặc dù cơ sở hạ tầng giao thông tuy có phát triển nhưng lượng phương tiện tham gia giao thông tăng cao chưa đáp ứng được nhu cầu; tình hình TNGT vẫn còn tương đối phức tạp:

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 774 vụ, làm 591 người chết, 309 người bị thương. So với 05 năm trước khi ban hành Nghị định số 100, TNGT tăng 333 vụ (774/441 vụ), tăng 179 người chết (591/412 người), tăng 14 người bị thương (306/292 người).

- Hiệu quả tác động đến ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, góp phần xây dựng văn hóa giao thông: Từ thực tiễn triển khai thi hành Nghị định của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nâng cao ý thức cho quần chúng nhân dân về các mặt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giao thông đường bộ, góp phần nâng cao ý thức tự giác của người trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, góp phần bảo đảm TTATGT..., không xảy ra điểm nóng, điểm đen về tai nạn giao thông, những lỗi vi phạm lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Đánh giá chung về kết quả thi hành Nghị định

4.1. Kết quả đạt được

Ngay từ sau khi Nghị định số 100 có hiệu lực thi hành, tỉnh An Giang đã tích cực truyền thông đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về các nội dung của Nghị định bằng nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú, nhanh chóng đưa Nghị định đi vào cuộc sống, tạo thành hành lang pháp lý chặt chẽ với chế tài xử phạt nghiêm minh, có tính răn đe, giáo dục, tạo được hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng nhanh chóng triển khai, áp dụng sâu rộng vào cuộc sống, xử lý nghiêm những trường hợp phát hiện người điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn, những lỗi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các vụ tai nạn giao thông như: tốc độ, quá tải, đi sai làn đường, phần đường... đã làm chuyển biến tích cực ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật của người tham gia giao thông về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Qua đó, nhìn chung nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ đã đi vào đời sống góp phần lớn cho việc bảo vệ tính

mạng, tài sản cho người tham gia giao thông, xây dựng môi trường giao thông văn hóa, thông thoáng, an toàn.

4.2. *Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện và các quy định của Nghị định*

a) Khó khăn, vướng mắc do các quy định của Nghị định 100/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, về hành vi vi phạm:

- Hiện nay, xử phạt hành chính không áp dụng đối với người điều khiển phương tiện dưới 14 tuổi nhưng thực tế chủ phương tiện vẫn giao, để phương tiện cho con, cháu điều khiển phương tiện tham gia giao thông, hình thức xử phạt chủ phương tiện là còn thấp, chưa đủ sức giáo dục, răn đe.

- Tại điểm d, khoản 6, điều 80, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) quy định “*đối với phương tiện thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã và được hợp tác xã đứng tên làm thủ tục đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì hợp tác xã đó là đối tượng để áp dụng xử phạt như chủ phương tiện*” nhưng thực tế việc áp dụng để xử lý rất khó khăn vì hợp tác xã dồn đẩy trách nhiệm cho chủ phương tiện, hợp tác xã chưa quản lý được các phương tiện là thành viên.

Đề xuất: Cần có quy định chế tài cụ thể hơn nữa đối với hợp tác xã khi thành viên hợp tác xã vi phạm lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Trong Nghị định chưa quy định cụ thể về chế tài xử phạt đối với các trường hợp: người vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: có thái độ đối phó cung cấp sai địa chỉ, cố tình trốn tránh, đổ lỗi cho hoàn cảnh khó khăn, không việc làm ổn định, bỏ đi khỏi địa phương, nơi cư trú, không có tài sản để thực hiện biện pháp cưỡng chế...

Đề xuất: có hướng dẫn, chế tài xử lý nghiêm đối với các hành vi này.

- Chưa có sự thống nhất về quy định tước giấy phép lái xe tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021) với Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020, cụ thể:

+ Tại khoản 5 Điều 81 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định: “...*Trường hợp người có hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề nhưng thời hạn sử dụng còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó ít hơn thời hạn bị tước thì người có thẩm quyền vẫn ra quyết định xử phạt có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định đối với hành vi vi phạm*...”.

+ Còn tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định: *"...Trường hợp thời hạn còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngắn hơn thời hạn trước quyền sử dụng của giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì áp dụng thời hạn trước là thời hạn còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó"*. Do đó dẫn đến trong công tác xử lý còn gặp nhiều khó khăn.

Đề xuất: có hướng dẫn để thực hiện thống nhất trong công tác xử lý.

b) Khó khăn, vướng mắc do điều kiện để đảm bảo thi hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP (cơ sở vật chất, con người), do các nguyên nhân khác

- Về phương tiện, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị phục vụ công tác: mặc dù đã được quan tâm, trang cấp tương đối đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác, tuy nhiên một số phương tiện, máy móc đã cũ, hư hỏng, lạc hậu...do đó ảnh hưởng đến hiệu quả công tác xử lý đối với các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

- Trong tình hình hiện nay, số lượng các đối tượng manh động, liều lĩnh chống đối, không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng chức năng có xu hướng gia tăng; việc trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ để tự vệ trước các hành vi tấn công nguy hiểm của các đối tượng vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

Đề xuất: Trang cấp thêm vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại để phục vụ hiệu quả cho công tác.

4.3. Nguyên nhân

Trên cơ sở áp dụng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý TTATGT đường bộ trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cho thấy công tác phát hiện, xử phạt người vi phạm còn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn cho người thi hành công vụ như: trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong công tác chỉ đạo phòng, chống đua xe trái phép, quy định về quản lý các cơ sở kinh doanh mua bán xe, hợp tác xã kinh doanh vận tải; hành vi xúc phạm người thi hành công vụ, người chưa đủ 14 tuổi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, âm lượng còi xe...; chưa có những quy định hướng dẫn cụ thể về xác định chủ thể vi phạm, hành vi vi phạm, dụng cụ, thiết bị đo âm lượng...

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. *Những đề nghị liên quan đến thủ tục xử phạt; biện pháp quản lý người điều khiển phương tiện, giấy phép lái xe, quản lý phương tiện...*

Hiện nay, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ còn phức tạp, gây mất thời gian, nếu lập biên bản vi phạm hành chính những lỗi không có tạm giữ phương tiện, chỉ tạm giữ tang vật như “Giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe”, đề xuất xem xét quy định không cần ra “Quyết định tạm giữ và Quyết định trả lại tang vật phương tiện”, chỉ cần ra “Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Biên bản trả lại tang vật”, do đó, đề

ngộ các Biểu mẫu phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành chính xem xét rút ngắn lại.

5.2. Quy định, hướng dẫn cụ thể đối với nhóm hành vi vi phạm phải dùng thiết bị kỹ thuật để kiểm tra; nhóm hành vi xúc phạm, chống người thi hành công vụ; nhóm hành vi vận chuyển, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu hoạt động trên tuyến giao thông.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 123/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trân trọng báo cáo Bộ Công an./.

Nơi nhận:

- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Bộ Công an;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- CVP, PCVP VPUBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng: NC, TH, KTN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước